

Số: 109/2022/QĐST-HNGĐ *Thành phố Thủ Đức, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1935/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1972.

Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1.10, chung cư P, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 14/4A, tổ 13, khu phố P, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng Trọng H, sinh năm: 1971.

Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1.10, chung cư P, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 12/2B, đường K, khu phố P, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hoàng Trọng H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 070 ngày 14/8/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Thu T, ông Hoàng Trọng H không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Có 03 người con chung tên Hoàng Trọng T, sinh ngày 27/9/1996; Hoàng Khánh V, sinh ngày 06/02/2002 và Hoàng Khánh H, sinh ngày 17/7/2012. Giao con chung Hoàng Khánh H, sinh ngày 17/7/2012 cho bà Nguyễn Thị Thu T nuôi dưỡng và ông Hoàng Trọng H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp thay cho ông Hoàng Trọng H và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0025339 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho bà T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) số tiền mà bà T nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0025339 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Dũng